BỘ Y TẾ
VIỆN SỨC KHỎE NGHỀ NGHIỆP
VÀ MÔI TRƯỜNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

KẾT QUẢ XÉT NGHIỆM VI SINH

(Kết quả chỉ có giá trị trên mẫu thử)

1. Lí lịch mẫu:

- Tên mẫu/*Name of sample*: Mẫu không khí sau khi sử dụng thiết bị làm sạch không khí Airocide công nghệ NASA, Mỹ (viết tắt là thiết bị Airocide)
- Tên/địa chỉ khách hàng: Bệnh viện Răng Hàm Mặt Trung ương
  Công ty Cổ phần Công nghệ và Thiết bị Việt Mỹ
- *Name/Address of customer: Viet My Intructment and Technology Joint Stock Company*
- Mô tả mẫu/*Descriptin:* Mẫu không khí
- Ngày lấy mẫu/*Date of receiving:* 17/ 05/ 2016
- Người lấy/gửi mẫu/*Sample taking:* Cán bộ PTN Vi sinh - Khoa XN & PTKTC

2. Mục đích:

Thử nghiệm khả năng diệt khuẩn trong không khí của thiết bị Airocide công nghệ của NASA, Mỹ

3. Phương thức tiến hành:

3.1. Phương pháp lấy mẫu:

- Lấy mẫu không khí để xác định số lượng vi sinh vật chỉ điểm trong không khí theo Thường quy kỹ thuật Viện Sức khỏe nghề nghiệp và môi trường (NXB Y học 2015, trang 372 - 376)
- Địa điểm thử nghiệm: Bệnh viện Răng hàm mặt Trung ương - Khoa Gây mê hồi sức
  + Phòng mổ 1: phòng đặt máy
  + Phòng mổ 2: phòng không đặt máy
  + Phòng mổ 4: phòng đặt máy
  + Phòng mổ 5: phòng không đặt máy
- Địa chỉ: 40 - Tràng Thi - Hoàn Kiếm - Hà Nội

3.2. Phương pháp xét nghiệm:

- Môi trường Nutrien agar: xác định tổng số vi khuẩn hiếu khí (TSVKHK) ở nhiệt độ nuôi cấy 37^0C/48 giờ.
- Môi trường thạch máu: xác định tổng số cầu khuẩn tan máu (TSCKTM) ở nhiệt độ nuôi cấy 37^0C/24 giờ.
- Môi trường Sabouraud agar: xác định tổng số nấm mốc (TSNM) ở nhiệt độ 28^0C/ 7-10 ngày.

4. Kết quả thử nghiệm/Test result:

TT	Vị trí lấy mẫu	TSVKHK (CFU/1m^3)	TSCKTM (CFU/1m^3)	TSNM (CFU/1m^3)
I	**Phòng mổ 1 (có đặt máy)**			
1	Điểm 1	0	KPH	256
2	Điểm 2	102	KPH	102
3	Điểm 3	102	KPH	256
4	Điểm 4	51	KPH	205
5	Điểm 5	0	KPH	102
	Trung bình	**51**	**KPH**	**184**
II	**Phòng mổ 2 (không đặt máy)**			
6	Điểm 1	102	KPH	513
7	Điểm 2	154	KPH	513
8	Điểm 3	102	KPH	615
9	Điểm 4	154	KPH	410
10	Điểm 5	102	KPH	564
	Trung bình	**123**	**KPH**	**523**
III	**Phòng mổ 4 (có đặt máy)**			
11	Điểm 1	154	KPH	256
12	Điểm 2	51	KPH	256
13	Điểm 3	154	KPH	154
14	Điểm 4	0	KPH	359
15	Điểm 5	0	KPH	51
	Trung bình	**72**	**KPH**	**215**
IV	**Phòng mổ 5 (không đặt máy)**			
16	Điểm 1	102	KPH	154
17	Điểm 2	102	KPH	359
18	Điểm 3	307	KPH	307
19	Điểm 4	154	KPH	359
20	Điểm 5	154	KPH	410
	Trung bình	**164**	**KPH**	**318**

Ghi chú: TSVKHK: Tổng số vi khuẩn hiếu khí; TSNM: Tổng số nấm mốc; TSCKTM: tổng số cầu khuẩn tan máu

Hà Nội, ngày 27 tháng 5 năm 2016

PHÒNG VI SINH *MICRO-BIOLOGICAL LAB.*	KHOA XÉT NGHIỆM VÀ PHÂN TÍCH KỸ THUẬT CAO *MEDICAL TESTING & ENVIRONMENTAL ANALYSIS DEPARTMENT* PHÓ TRƯỞNG KHOA PHỤ TRÁCH *VICE HEAD OF DEPARTMENT*	VIỆN SỨC KHỎE NGHỀ NGHIỆP VÀ MÔI TRƯỜNG *NATIONAL INSTITUTE OF OCCUPATIONAL AND ENVIRONMENTAL HEALTH* PHÓ VIỆN TRƯỞNG *VICE DIRECTOR*
Đàm Thương Thương	**LÊ THÁI HÀ**	**Bùi Văn Chung**